

Bài toán về thêm, bớt một số đơn vị

Họ và tên: _____

Ngày: _____

DẠNG 1. Chọn phép cộng hay phép trừ

Gợi ý: tìm chữ thêm hay bớt. Nhiều lên thì dấu +, ít đi thì dấu –.

Bài 1. Điền dấu + hoặc – vào ô trống.

a) Có 9 cái bút, mua thêm 2 cái.

$$9 \square 2 = 11$$

b) Có 15 cái kẹo, ăn mất 3 cái.

$$15 \square 3 = 12$$

c) Có 7 con gà, mua thêm 7 con.

$$7 \square 7 = 14$$

d) Có 19 hòn bi, cho bạn 8 hòn.

$$19 \square 8 = 11$$

Bài 2. Khoanh vào chữ đặt trước phép tính đúng.

a) Lan có 14 cái kẹp tóc. Lan cho chị 4 cái. Hỏi Lan còn lại mấy cái kẹp tóc?

A. $14 + 4$

B. $14 - 4$

b) Hà có 6 cái nơ. Mẹ mua cho Hà thêm 8 cái. Hỏi Hà có tất cả mấy cái nơ?

A. $6 + 8$

B. $8 - 6$

DẠNG 2. Giải bài toán theo tóm tắt

Gợi ý: nhìn tóm tắt xem nhiều lên hay ít đi, rồi viết đủ ba dòng (câu lời giải, phép tính, đáp số).

Bài 3. Giải bài toán theo tóm tắt:

Có : 12 quả cam

Thêm : 6 quả

Có tất cả : ... quả?

.....

.....

.....

Bài 4. Giải bài toán theo tóm tắt:

Có : 16 cái bánh

Đã ăn : 5 cái

Còn lại : ... cái?

.....

.....

.....

DẠNG 3. Bài toán có lời văn

Gợi ý: đọc kĩ đề, gạch chân các số và chữ thêm hoặc bớt, rồi viết đủ ba dòng.

Bài 5. Trong vườn có 9 cây chuối. Bố trồng thêm 5 cây. Hỏi trong vườn có tất cả bao nhiêu cây chuối?

.....

.....

.....

Bài 6. Tủ có 18 cái cốc. Bị vỡ 7 cái. Hỏi tủ còn lại bao nhiêu cái cốc?

.....

.....

.....

Bài toán về thêm, bớt một số đơn vị

DẠNG 1. Chọn phép cộng hay phép trừ

Cách làm. Đồ vật được thêm vào (mua thêm, cho thêm, được tặng...) thì nhiều lên: làm phép cộng. Đồ vật bị bớt đi (ăn mất, cho đi, lấy ra, bị vỡ...) thì ít đi: làm phép trừ. Chú ý chữ "cho": *mình cho người khác* thì đồ vật của mình ít đi.

Bài 1.

- a) Mua thêm thì nhiều lên. Đáp án: $9 + 2 = 11$
- b) Ăn mất thì ít đi. Đáp án: $15 - 3 = 12$
- c) Mua thêm thì nhiều lên. Đáp án: $7 + 7 = 14$
- d) Mình cho bạn thì bi của mình ít đi. Đáp án: $19 - 8 = 11$

Bài 2.

- a) Lan cho chị nên kẹp tóc của Lan ít đi, làm phép trừ $14 - 4 = 10$ (cái). Đáp án: **B**
- b) Mẹ mua thêm cho Hà nên nơ của Hà nhiều lên, làm phép cộng $6 + 8 = 14$ (cái).
Đáp án: **A**

DẠNG 2. Giải bài toán theo tóm tắt

Cách làm. Câu lời giải mượn chữ từ dòng hỏi ("Có tất cả ... quả?" thành "Số quả cam có tất cả là:"). Phép tính ghi đơn vị trong ngoặc. Đáp số ghi cả số lẫn tên đồ vật.

Bài 3. Số quả cam có tất cả là: $12 + 6 = 18$ (quả). *Đáp số:* 18 quả cam.

Đáp án: **18 quả cam**

Bài 4. Số bánh còn lại là: $16 - 5 = 11$ (cái). *Đáp số:* 11 cái bánh.

Đáp án: **11 cái bánh**

DẠNG 3. Bài toán có lời văn

Cách làm. Bước 1: đọc đề, tìm cái đã cho và cái cần hỏi. Bước 2: thêm (nhiều lên) thì cộng, bớt (ít đi) thì trừ. Bước 3: viết câu lời giải, phép tính (có đơn vị trong ngoặc), đáp số (có tên đồ vật).

Bài 5. Số cây chuối có tất cả là: $9 + 5 = 14$ (cây). *Đáp số:* 14 cây chuối.

Đáp án: **14 cây chuối**

Bài 6. Bị vỡ là bớt đi. Số cốc còn lại là: $18 - 7 = 11$ (cái). *Đáp số:* 11 cái cốc.

Đáp án: **11 cái cốc**